

Phụ lục I

TỔNG HỢP CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HÓA THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025)

Để khuyến khích đầu tư của xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công (giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường,...), Nghị định số 69/2008 và Nghị định số 59/2014 đã quy định các chính sách ưu đãi về giao đất, cho thuê đất, về chính sách thuế, về tín dụng đối với các cơ sở xã hội hóa và điều kiện được hưởng các chính sách khuyến khích xã hội hóa, cụ thể như sau:

1. Chính sách ưu đãi về đất đai

Theo quy định tại Nghị định số 59/2014, cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo hình thức cho thuê đất và miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê.

Riêng đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị, UBND cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực. Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án; mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.

2. Chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng

- UBND cấp tỉnh căn cứ khả năng ngân sách địa phương để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa.

- Trường hợp UBND cấp tỉnh không cân đối ngân sách địa phương để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư thuê để thực hiện dự án xã hội hóa thì nhà đầu tư phải hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt vào ngân sách nhà nước.

3. Chính sách ưu đãi về thuế

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đã có quy định ưu đãi thuế TNDN ở mức cao nhất đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa:

- Miễn thuế TNDN đối với phần thu nhập không chia của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác để lại để đầu tư phát triển cơ sở đó theo quy định của luật chuyên ngành về lĩnh vực giáo dục – đào tạo, y tế và lĩnh vực xã hội hóa khác.

- Áp dụng thuế suất 10% đối với: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể

thao và môi trường.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 5 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực xã hội hóa; nếu thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì được miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

4. Chính sách ưu đãi về tín dụng

Nghị định số 69 quy định các cơ sở thực hiện xã hội hóa được vay vốn tín dụng đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng đầu tư của nhà nước, được quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/03/2017 của Chính phủ.

5. Các chính sách khác

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa. Căn cứ khả năng ngân sách, nhu cầu khuyến khích xã hội hóa và quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét, quyết định việc xây dựng mới một phần hoặc toàn bộ cơ sở hạ tầng, công trình xã hội hóa hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có của đơn vị thuộc phạm vi quản lý để cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê có thời hạn.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được phép huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn góp từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

- Người lao động thuộc cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Điều kiện được hưởng các chính sách khuyến khích xã hội hóa

Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa quy định tại Nghị định số 69 và Nghị định số 59 là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định (Hiện nay là Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Phụ lục II

TỔNG HỢP CÁC CƠ CHẾ KHUYẾN KHÍCH, ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025)

Các chính sách ưu đãi cụ thể theo địa bàn như sau:

STT	Nhóm chính sách	Địa bàn/ cơ chế ưu đãi			Thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn
		Các huyện của tỉnh			
		Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh ¹	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh ²	Địa bàn còn lại	
1	Miễn tiền thuê đất	Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với tất cả các dự án thuộc các lĩnh vực, loại hình dự án xã hội hóa theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, được tổng hợp tại Phụ lục III kèm theo Đề án này			<p>- Loại hình dự án được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời gian thuê quy định tại Phụ lục IV Đề án này.</p> <p>- Loại hình dự án được miễn tiền thuê đất 25 năm quy định tại Phụ lục V Đề án này.</p> <p>- Loại hình dự án được miễn tiền thuê đất 20 năm quy định tại Phụ lục VI Đề án này.</p> <p>- Loại hình dự án được miễn tiền thuê đất 15 năm quy định tại Phụ lục VII Đề án này.</p>

¹ Được quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư. Cụ thể: các huyện Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, Nông Sơn, Núi Thành (các xã: Tam Sơn, Tam Thạnh, Tam Mỹ Đông, Tam Mỹ Tây, Tam Trà, Tam Hải), Thăng Bình (các xã: Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định Bắc, Bình Định Nam, Bình Quý, Bình Phú, Bình Chánh, Bình Quế) và đảo Cù Lao Chàm.

² Được quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư. Cụ thể: các huyện Đại Lộc, Quế Sơn, Phú Ninh, Duy Xuyên (các xã: Duy Châu, Duy Hòa, Duy Phú, Duy Sơn, Duy Tân, Duy Thu, Duy Trinh, Duy Trung), Núi Thành (các xã: Tam Xuân I, Tam Xuân II, Tam Anh Bắc, Tam Anh Nam), Thăng Bình (các xã: Bình Nguyên, Bình Tú, Bình An, Bình Trung).

STT	Nhóm chính sách	Địa bàn/ cơ chế ưu đãi			
		Các huyện của tỉnh			Thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn
		Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh ¹	Địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn của tỉnh ²	Địa bàn còn lại	
2	Hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	Ngân sách tỉnh bố trí 100% kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, nhà đầu tư đóng góp 50% kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án.	Ngân sách tỉnh không hỗ trợ kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án.	Ngân sách tỉnh không hỗ trợ kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án, trừ địa bàn đảo Cù Lao Chàm.
3	Về cho thuê, xây dựng cơ sở vật chất	- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được áp dụng giá cho thuê ưu đãi bằng giá thuê tối thiểu theo quy định (trong trường hợp không đấu giá cho thuê tài sản); trường hợp thực hiện đấu giá cho thuê tài sản, giá khởi điểm đấu giá được xác định bằng giá thuê tối thiểu theo quy định. Thời gian hưởng ưu đãi chỉ áp dụng trong 50% thời gian đầu của hợp đồng thuê và không quá 10 năm.			
4	Ưu đãi về tín dụng	Cơ sở thực hiện xã hội hóa, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực xã hội			
5	Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác	Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác (thuế, phí; hỗ trợ đầu tư hạ tầng, đào tạo lao động,...) đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực xã hội hóa có liên quan không đề cập tại Đề án này, thực hiện theo các văn bản Luật, quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành của tỉnh Quảng Nam.			

Các ngành, lĩnh vực được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư của pháp luật đầu tư và chính sách ưu đãi theo Đề án này.

Áp dụng ưu đãi đảm bảo nguyên tắc trong cùng một thời gian, địa bàn, loại hình, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi khác nhau theo quy định của pháp luật và chính sách tại Đề án này thì doanh nghiệp được áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

Phụ lục III**TỔNG HỢP DANH MỤC LOẠI HÌNH CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA THEO
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT XÃ HỘI HÓA**

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025)

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		
	Giáo dục mầm non, phổ thông		
1		Trường mầm non	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
2		Trường tiểu học	
3		Trường trung học cơ sở	
4		Trường trung học phổ thông	
5		Trường phổ thông có nhiều cấp học	Quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
	Đào tạo nghề nghiệp (giáo dục đại học)³		
6		Trường đại học	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
	Cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ giáo dục đào tạo		
7		Cơ sở dịch vụ ăn uống cho học sinh, sinh viên	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
8		Cơ sở dịch vụ nhà ở cho học sinh, sinh viên	
9		Trung tâm kiểm định chất lượng đào tạo (đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề và giáo dục phổ thông)	

³ Theo Quy định tại tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ xác định lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có 03 loại hình: Trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học; tuy nhiên hiện nay, loại hình trường trung cấp và trường cao đẳng được quy định thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (dạy nghề), hoạt động theo Luật Giáo dục nghề nghiệp. Các trường đại học hoạt động theo Luật Giáo dục đại học.

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
10		Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực	
11		Cơ sở đầu tư hạ tầng giáo dục và đào tạo	
12		Cơ sở sản xuất trang, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em	
13		Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	ĐẠY NGHỀ (GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP)⁴		
1		Cao đẳng nghề (Trường cao đẳng)	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Trung cấp nghề (Trường trung cấp)	
3		Trung tâm dạy nghề (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp)	
III	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Bệnh viện, viện có giường bệnh, cơ sở điều dưỡng và phục hồi chức năng	
1.1		Bệnh viện đa khoa	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
1.2		Bệnh viện chuyên khoa	
1.3		Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
2		Trung tâm tư vấn về sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình; Phòng khám sức khỏe sinh sản - Kế	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày

⁴ Cập nhật tên gọi lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: trường cao đẳng; trường trung cấp và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo đúng quy định theo cả pháp luật xã hội hóa và pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
		hoạch hóa gia đình	06/5/2013
3		Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra kiểm chuẩn trang thiết bị y tế	
4		Phòng khám (Chi ưu đãi đối với địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn)	
4.1		Phòng khám chuyên khoa; phòng chẩn trị y học cổ truyền	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
4.2		Phòng khám đa khoa	
4.3		Trung tâm tư vấn về sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình	
Các cơ sở y tế dự phòng			
5		Cơ sở cung cấp dịch vụ tiêm phòng ở ngoài; dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
6		Cơ sở cung cấp dịch vụ phun hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ đo kiểm tra môi trường lao động, cơ sở cung cấp dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường y tế; dịch vụ tư vấn phòng bệnh; dịch vụ tư vấn vệ sinh môi trường; dịch vụ thông tin và giáo dục sức khỏe	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
7		Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện và các dịch vụ trong phòng chống HIV/AIDS; Xét nghiệm phát hiện HIV; Xét nghiệm thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử; Tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	
Vệ sinh an toàn thực phẩm, dược và mỹ phẩm			
8		Cơ sở cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
9		Cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và sinh phẩm y tế; đánh giá sinh khả dụng	

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
		và tương đương sinh học	
IV	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Bảo tàng ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
3		Cơ sở trình diễn/ diễn xướng dân gian	
4		Cơ sở tổ chức thi công bảo quản tu bổ và phục hồi di tích	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
5		Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản văn hóa	
	Điện ảnh		
6		Cơ sở sản xuất phim	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
7		Cơ sở dịch vụ sản xuất phim	
8		Cơ sở xuất khẩu phim	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
9		Cơ sở chiếu phim và video	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Nghệ thuật biểu diễn		
10		Các đơn vị nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rối, Xiếc, Kịch, Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Văn hóa cơ sở		
11		Trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
12		Khu văn hóa đa năng ngoài công lập	
13		Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động ở nông thôn	

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
14		Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	
Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm			
15		Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
16		Vườn tượng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
17		Trung tâm bảo tồn, phát triển mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm văn hóa nghệ thuật	
18		Bảo tàng nhiếp ảnh ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
Thư viện			
19		Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
V	THỂ THAO		
1		Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao)	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao	
3		Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước	
4		Nhà tập luyện thể thao	
5		Liên đoàn, hiệp hội thể thao	
6		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	
7		Đơn vị sản xuất dụng cụ thể dục thể thao	
8		Cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao	
VI	MÔI TRƯỜNG		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
1		Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở xử lý rác thải	
3		Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)	
4		Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế)	
5		Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung	
6		Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán	
7		Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị	
8		Cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt, năng lượng sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường	
9		Cơ sở hỏa táng, điện táng	
10		Cơ sở cung cấp nước sạch	
11		Cơ sở quan trắc và phân tích môi trường	
12		Cơ sở sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường	
13		Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng để xử lý (tái chế, tiêu hủy) các loại chất thải	
14		Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng cho các hệ thống quan trắc môi trường	
15		Cơ sở khắc phục sự cố môi trường	
16		Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ	

Phụ lục IV**LOẠI HÌNH CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TAM KỲ, THÀNH PHỐ HỘI AN, THỊ XÃ ĐIỆN BÀN ĐƯỢC MIỄN TOÀN BỘ TIỀN THUÊ ĐẤT CHO CẢ THỜI GIAN THUÊ**

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025)

1. THÀNH PHỐ TAM KỲ

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội.	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	MÔI TRƯỜNG		
1		Cơ sở hỏa táng, điện táng	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ	

2. THÀNH PHỐ HỘI AN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	Y TẾ		
1		Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
			10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Cơ sở trình diễn/ diễn xướng dân gian	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản văn hóa	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
	Điện ảnh		
3		Cơ sở chiếu phim và video	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Nghệ thuật biểu diễn		
4		Các đơn vị nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rối, Xiếc, Kịch, Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
III	MÔI TRƯỜNG		
1		Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013

3. THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	Y TẾ		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội.	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
III	MÔI TRƯỜNG		
1		Cơ sở hỏa táng, điện táng	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ	

Phụ lục V

**LOẠI HÌNH CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ TAM KỲ, THÀNH PHỐ HỘI AN, THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
ĐƯỢC MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT 25 NĂM**

*(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND
tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng
Nam giai đoạn 2022-2025)*

1. THÀNH PHỐ TAM KỲ

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Cơ sở trình diễn/ diễn xướng dân gian	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Nghệ thuật biểu diễn		
2		Các đơn vị nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rối, Xiếc, Kịch, Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Văn hóa cơ sở		
3		Khu văn hóa đa năng ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
II	THỂ THAO		
1		Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao)	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008

2. THÀNH PHỐ HỘI AN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Bảo tàng ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Văn hóa cơ sở		
3		Khu văn hóa đa năng ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
4		Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	
	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm		
5		Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
6		Vườn tượng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
7		Trung tâm bảo tồn, phát triển mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm văn hóa nghệ thuật	
8		Bảo tàng nhiếp ảnh ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
	Thư viện		
9		Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
			TTg ngày 10/10/2008
II	THỂ THAO		
1		Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
III	MÔI TRƯỜNG		
1		Cơ sở xử lý rác thải	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị	
3		Cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt, năng lượng, sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường	

3. THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Cơ sở trình diễn/ diễn xướng dân gian	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Nghệ thuật biểu diễn		
2		Các đơn vị nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rối, Xiếc, Kịch, Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Văn hóa cơ sở		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
3		Khu văn hóa đa năng ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
II	MÔI TRƯỜNG		
1		Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở xử lý rác thải	
3		Cơ sở khắc phục sự cố môi trường	

Phụ lục VI

**LOẠI HÌNH CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ TAM KỲ, THÀNH PHỐ HỘI AN, THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
ĐƯỢC MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT 20 NĂM**

*(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND
tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng
Nam giai đoạn 2022-2025)*

1. THÀNH PHỐ TAM KỲ

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		
	Giáo dục mầm non, phổ thông		
1		Trường tiểu học	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
2		Trường trung học cơ sở	
3		Trường trung học phổ thông	
4		Trường phổ thông có nhiều cấp học	
II	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Bệnh viện chuyên khoa	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
III	VĂN HÓA		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
Di sản văn hóa			
1		Bảo tàng ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở bảo tồn và hành nghề truyền thống	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
3		Cơ sở tổ chức thi công bảo quản tu bổ và phục hồi di tích	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
4		Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản văn hóa	
Thư viện			
5		Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
IV	THỂ THAO		
1		Cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
V	MÔI TRƯỜNG		
1		Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013

2. THÀNH PHỐ HỘI AN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	THỂ THAO		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
1		Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao)	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Nhà tập luyện thể thao	

3. THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
A	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		
	Giáo dục mầm non, phổ thông		
1		Trường tiểu học	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
2		Trường trung học cơ sở	
3		Trường trung học phổ thông	
4		Trường phổ thông có nhiều cấp học	Quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
	Cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ giáo dục đào tạo		
5		Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Bệnh viện chuyên khoa	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
III	VĂN HÓA		
	Di sản văn hóa		
1		Cơ sở tổ chức thi công bảo quản tu bổ và phục hồi di tích	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
2		Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về bảo tồn di sản văn hóa	
	Thư viện		
3		Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
IV	THỂ THAO		
1		Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao)	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Cơ sở lưu trú, ký túc xá của vận động viên thể thao	

Phụ lục VII

**LOẠI HÌNH CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ TAM KỲ, THÀNH PHỐ HỘI AN, THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
ĐƯỢC MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT 15 NĂM**

*(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của UBND
tỉnh Quảng Nam về đẩy mạnh xã hội hóa trong một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng
Nam giai đoạn 2022-2025)*

1. THÀNH PHỐ TAM KỲ

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		
	Giáo dục mầm non, phổ thông		
1		Trường mầm non	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
	Giáo dục Đại học		
2		Trường đại học	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
	Cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ giáo dục đào tạo		
3		Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	DẠY NGHỀ (GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP)		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
1		Cao đẳng nghề (Trường cao đẳng)	Không bao gồm đào tạo nghề lái xe; Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Trung cấp nghề (Trường trung cấp)	
3		Trung tâm dạy nghề (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp)	
III	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra kiểm chuẩn trang thiết bị y tế	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
	Các cơ sở y tế dự phòng		
2		Cơ sở cung cấp dịch vụ tiêm phòng ở ngoài; dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
3		Cơ sở cung cấp dịch vụ phun hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ đo kiểm tra môi trường lao động, cơ sở cung cấp dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường y tế; dịch vụ tư vấn phòng bệnh; dịch vụ tư vấn vệ sinh môi trường; dịch vụ thông tin và giáo dục sức khỏe	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
4		Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện và các dịch vụ trong phòng chống HIV/AIDS; Xét nghiệm phát hiện HIV; Xét nghiệm thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử; Tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	
IV	VĂN HÓA		
	Văn hóa cơ sở		
1		Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực	Quy định tại Quyết

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
		quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm			
4		Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
5		Vườn tượng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
6		Trung tâm bảo tồn, phát triển mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm văn hóa nghệ thuật	
7		Bảo tàng nhiếp ảnh ngoài công lập	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
V	THỂ THAO		
1		Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước	
3		Nhà tập luyện thể thao	
4		Liên đoàn, hiệp hội thể thao	
5		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	

2. THÀNH PHỐ HỘI AN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
A	GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		
	Giáo dục mầm non, phổ thông		

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
1		Trường tiểu học	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
2		Trường trung học cơ sở	
3		Trường trung học phổ thông	
4		Trường phổ thông có nhiều cấp học	Quy định tại Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016
II	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Bệnh viện chuyên khoa	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
III	THỂ THAO		
1		Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008

3. THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
I	DẠY NGHỀ (GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP)		
1		Cao đẳng nghề (Trường cao đẳng)	Không bao gồm đào tạo nghề lái xe; Quy định tại Quyết
2		Trung cấp nghề (Trường trung cấp)	

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
3		Trung tâm dạy nghề (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp)	định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
II	Y TẾ		
	Cơ sở khám, chữa bệnh		
1		Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra kiểm chuẩn trang thiết bị y tế	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
	Các cơ sở y tế dự phòng		
2		Cơ sở cung cấp dịch vụ tiêm phòng ở ngoài; dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Vệ sinh an toàn thực phẩm, dược và mỹ phẩm		
3		Cơ sở cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
4		Cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và sinh phẩm y tế; đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học	
III	VĂN HÓA		
	Điện ảnh		
1		Cơ sở chiếu phim và video	Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
	Văn hóa cơ sở		
2		Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013
III	THỂ THAO		
1		Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng	Quy định tại Quyết

STT	Lĩnh vực	Loại hình dự án	Ghi chú
		đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao	định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
2		Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước	
3		Nhà tập luyện thể thao	
4		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	